

Số: 09 /QĐ-MNHĐ

Quận 12, ngày 04 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
V/v công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MN HOA ĐÀO

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 11999/QĐ-UBND-TC ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 (biểu mẫu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Thủ trưởng đơn vị và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Thu Thủy

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **TRƯỜNG MẦM NON HOA ĐÀO**

Chương: **622**

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số **09/QĐ-MNHD** ngày **04/01/2023** của trường Mầm non Hoa Đào)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	5.046.768.000
I	Số thu phí, lệ phí	5.046.768.000
1	Lệ phí	
2	Phí	
3	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	5.046.768.000
	Học phí	1.045.488.000
	Tổ chức PVBT	1.261.800.000
	Anh Văn Liên Kết	259.200.000
	10 môn thể dục thể thao	470.880.000
	Nhịp điệu	86.400.000
	Vẽ	86.400.000
	Cơ sở vật chất	1.382.400.000
	Thiết bị vật dụng BT	96.000.000
	Giữ xe	151.200.000
	học phí hè	207.000.000
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	4.954.646.400
1	Chi sự nghiệp giáo dục	4.954.646.400
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.954.646.400
	Học phí	1.045.488.000
	Tổ chức PVBT	1.236.564.000
	Anh Văn Liên Kết	254.016.000
	10 môn thể dục thể thao	461.462.400
	Nhịp điệu	84.672.000
	Vẽ	84.672.000
	Cơ sở vật chất	1.354.752.000
	Thiết bị vật dụng BT	94.080.000
	Giữ xe	136.080.000
	học phí hè	202.860.000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	92.121.600
1	Lệ phí	
2	Phí	
3	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	92.121.600
	Tổ chức PVBT	25.236.000
	Anh Văn Liên Kết	5.184.000
	10 môn thể dục thể thao	9.417.600
	Nhịp điệu	1.728.000
	Vẽ	1.728.000
	Cơ sở vật chất	27.648.000

	Thiết bị vật dụng BT	1.920.000
	Giữ xe	15.120.000
	Học phí hè	4.140.000
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.461.880.172
I	Nguồn ngân sách trong nước	7.461.880.172
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	7.461.880.172
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	46.880.172
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.415.000.000
II	Nguồn vốn viện trợ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	